子明私享汇 20240122 注解

j 江 z 朱

老w 王73

R 大炮 任志 qiang

Z战狼 赵立 jian

XW 同盟 xi 王

Long China 做多中国

60S 60 后

W 王 73

北院 中 nan 海北院-国 wu 院 相对应的 中 nan 海南院-中 gong 中 yang

S 孙 zheng 才

C陈min尔

ZJNA



H 胡 chun 华

CYLC Communist Youth League of China gongqing 团 代指从团出身的一群人

THU/S. P

THU • SEM/PBCSF

THU Tsinghua University - 清华大学

SEM School of Economics and Management 经济管理学院

PBCSF PBC School of Finance 五道口金融学院